

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2013/NQ-HĐND

*Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2013***NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi cho công tác cải cách hành chính
nhà nước và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 134/2008/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 tháng 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 214/2010/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Phú Thọ, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2098/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định nội dung, mức chi cho công tác cải cách hành chính nhà nước và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi cho công tác cải cách hành chính nhà nước và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Đối với công tác thực hiện cải cách hành chính nhà nước:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
1	Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:			
a	Xây dựng đề cương chương trình			
	- Xây dựng đề cương chi tiết chương trình.	Đề cương	630	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của chương trình	Đề cương	1.050	
b	Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề:			
	- Chủ trì cuộc họp: + Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã	người/buổi	105 75 20	
	- Đại biểu được mời tham dự: + Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã	người/buổi	70 50 10	
	- Bài tham luận	người/bài	210	
	- Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa	người/bài	140	
2	Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính			
-	Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính.			Đối với chế độ nhuận bút thực hiện theo quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 02/02/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ.

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
3	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông): + Sở, ban, ngành + Cấp huyện + Cấp xã	Định xuất/tháng	140 120 100	Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp làm việc ngày thứ bảy (trong trường hợp cần thiết) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ thì được hưởng lương làm thêm giờ theo quy định.
4	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính			
-	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm) + Thi trắc nghiệm + Thi tự luận	Người/ngày Người/ngày	210 350	
-	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người)	Người/ngày	105	Tối đa không quá 3 ngày
-	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, Thành viên hội đồng thi	Người/ngày	105	
-	Chi giải thưởng			
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.050	
	+ Cá nhân		525	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		700	
	+ Cá nhân		350	
	- Giải ba	Giải thưởng		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
	+ Tập thể		560	
	+ Cá nhân		280	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		350	
	+ Cá nhân		175	
	* Cuộc thi quy mô cấp huyện			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		700	
	+ Cá nhân		420	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		560	
	+ Cá nhân		350	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		420	
	+ Cá nhân		280	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		280	
	+ Cá nhân		140	
	* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		560	
	+ Cá nhân		350	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		420	
	+ Cá nhân		280	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		280	
	+ Cá nhân		175	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		210	
	+ Cá nhân		105	

2. Đối với công tác thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính	
a	Chi lập mẫu rà soát.	- Đến 30 chỉ tiêu: 500.000đồng/phiếu mẫu được duyệt - Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 700.000/phiếu mẫu được duyệt - Trên 40 chỉ tiêu: 1.000.000đồng/phiếu mẫu được duyệt
b	Chi điền mẫu rà soát	- Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu: 20.000 đồng/phiếu + Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 30.000 đồng/phiếu + Trên 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu - Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu + Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 60.000 đồng/phiếu + Trên 40 chỉ tiêu: 70.000 đồng/phiếu
2	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực	
a	Thuê theo tháng	5.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	200.000 - 400.000 đồng/văn bản
3	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Mức chi chế độ nhuận bút thực hiện theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
4	Chi dịch thuật.	- Biên dịch: + Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang tiếng Việt: Tối đa không quá 100.000 đồng/trang (350 từ); + Tiếng Việt sang tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU: Tối đa không quá 120.000 đồng/trang (350 từ); Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên. - Dịch nói:

TT	Nội dung chi	Mức chi
		+ Dịch nói thông thường: Tối đa không quá 120.000 đồng/giờ/người, tương đương không quá 960.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng; + Dịch đũa (dịch đồng thời): Tối đa không quá 320.000 đồng/giờ/người, tương đương 2.560.000 đồng/ngày/người làm việc 8 tiếng.
5	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các Sở, huyện, xã (<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC phải được UBND cấp tỉnh, huyện, xã phê duyệt</i>)	20.000đồng/người/ngày làm việc thực tế

3. Các nội dung khác không quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012; Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CPVP;
- TPP, CV;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH

Hoàng Dân Mạc